ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRƯỜNG KHOA HỌC MÁY TÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đề nghị khen thưởng sinh viên Khoa Công nghệ thông tin, năm học 2024-2025

Kính gửi: - Ban Giám đốc Đại học Duy Tân;

- Trưởng Ban Công tác Sinh viên.

Thực hiện Thông báo số 1120/TB-ĐHDT ngày 04/09/2025 của Ban Giám đốc Đại học Duy Tân, Khoa Công nghệ thông tin đã tiến hành họp xét và lập danh sách cụ thể như sau :

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
1	28211150401	Lê Trần Bình An	16/02/2004	K28TPM	19	7.93	3.39	10	8.14	3.66	8.00	3.48	Giỏi	Xuất Sắc	
2	28209051610	Chu Phương Anh	21/08/2004	K28TPM	19	8.84	3.87	15	8.77	3.91	8.81	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
3	28201154542	Nguyễn Thị Vân Anh	13/09/2004	K28TPM	19	7.79	3.35	17	8.21	3.64	7.99	3.49	Giỏi	Xuất Sắc	
4	28211152532	Nguyễn Như Anh	25/09/2004	K28TPM	19	7.59	3.17	12	8.04	3.6	7.76	3.34	Giỏi	Tốt	
5	28209006751	Trương Hồng Anh	29/03/2004	K28TPM	19	7.98	3.45	15	8.33	3.64	8.13	3.53	Giỏi	Tốt	
6	28211138483	Nguyễn Hoàn Bão	07/09/2004	K28TPM	18	7.88	3.4	13	7.69	3.35	7.80	3.38	Giỏi	Xuất Sắc	
7	28211101812	Lê Phú Gia Bảo	23/10/2004	K28TPM	19	8.09	3.54	12	7.94	3.55	8.03	3.54	Giỏi	Tốt	
8	28211152655	Lương Tuấn Bảo	05/10/2004	K28TPM	19	8.65	3.82	19	8.11	3.61	8.38	3.72	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
9	28219034876	Ngô Trần Hoài Bảo	12/06/2004	K28TPM	19	8.76	3.95	10	8.83	3.87	8.78	3.92	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
10	28211136483	Nguyễn Hoài Bảo	23/01/2004	K28TPM	18	7.62	3.31	15	7.91	3.51	7.75	3.40	Giỏi	Tốt	
11	28201202650	Nguyễn Thảo Như Bình	15/03/2004	K28TPM	19	8.69	3.82	10	8.57	3.63	8.65	3.75	Xuất Sắc	Tốt	
12	28201153068	Phùng Khánh Chi	25/09/2004	K28TPM	19	8.26	3.57	9	8.09	3.51	8.21	3.55	Giỏi	Xuất Sắc	
13	28211105698	Nguyễn Chung Chiến	03/06/2004	K28TPM	18	8.42	3.66	13	7.73	3.41	8.13	3.56	Giỏi	Xuất Sắc	
14	28211151053	Phan Thanh Chiến	03/02/2004	K28TPM	19	8.03	3.5	7	7.96	3.52	8.01	3.51	Giỏi	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
15	28211151587	Châu Chinh	12/07/2004	K28TPM	17	7.86	3.38	11	7.95	3.51	7.90	3.43	Giỏi	Tốt	
16	28211149608	Phạm Tất Chinh	02/12/2004	K28TPM	19	8.3	3.7	8	7.92	3.53	8.19	3.65	Giỏi	Xuất Sắc	
17	28211154081	Trần Quốc Công	18/06/2004	K28TPM	19	8.39	3.7	10	8.21	3.46	8.33	3.62	Giỏi	Xuất Sắc	
18	28211149368	Ngô Văn Mạnh Cường	16/05/2004	K28TPM	19	8.59	3.93	16	8.21	3.54	8.42	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
19	28211124566	Trần Mạnh Cường	13/09/2004	K28TPM	19	8.08	3.52	9	8.52	3.66	8.22	3.57	Giỏi	Xuất Sắc	
20	28211151710	Trịnh Hồng Cường	18/04/2004	K28TPM	8	8.2	3.75	19	8.28	3.59	8.26	3.64	Giỏi	Xuất Sắc	
21	28211153072	Phan Công Danh	01/03/2004	K28TPM	19	8.96	3.94	17	8.35	3.7	8.67	3.83	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
22	28211142965	Phan Thế Đạt	15/01/2004	K28TPM	19	8.22	3.62	9	7.99	3.43	8.15	3.56	Giỏi	Xuất Sắc	
23	28211106644	Trần Nguyên Đồng	05/06/2004	K28TPM	19	7.91	3.49	19	8.22	3.64	8.07	3.57	Giỏi	Xuất Sắc	
24	28211105037	Nguyễn Văn Đức	18/10/2004	K28TPM	16	8.34	3.58	12	7.44	3.13	7.95	3.39	Giỏi	Tốt	
25	28211153393	Trần Thế Đức	25/10/2004	K28TPM	19	8.18	3.55	11	7.79	3.35	8.04	3.48	Giỏi	Xuất Sắc	
26	28211151046	Hồ Phương Dũng	22/11/2004	K28TPM	18	8.34	3.7	7	8.46	3.76	8.37	3.72	Xuất Sắc	Tốt	
27	28211145984	Nguyễn Tấn Dũng	17/03/2004	K28TPM	19	7.76	3.35	9	8.21	3.66	7.90	3.45	Giỏi	Tốt	
28	28211154917	Nguyễn Quang Duy	01/08/2003	K28TPM	19	7.94	3.47	5	8.52	3.73	8.06	3.52	Giỏi	Xuất Sắc	
29	28201132636	Thái Văn Giác	22/07/2004	K28TPM	19	8.24	3.58	12	7.74	3.38	8.05	3.50	Giỏi	Xuất Sắc	
30	28211301705	Lê Trường Giang	26/05/2004	K28TPM	19	8.09	3.48	17	8	3.45	8.05	3.47	Giỏi	Xuất Sắc	
31	28201145510	Nguyễn Huỳnh Giang	05/04/2004	K28TPM	19	8.18	3.61	16	7.94	3.5	8.07	3.56	Giỏi	Xuất Sắc	
32	28201154515	Nguyễn Thị Thu Hà	14/10/2004	K28TPM	18	8.03	3.43	12	7.78	3.39	7.93	3.41	Giỏi	Xuất Sắc	
33	28211102904	Lê Minh Hải	21/06/2004	K28TPM	19	7.93	3.48	12	8.16	3.64	8.02	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
34	28211153448	Nguyễn Việt Hải	29/06/2004	K28TPM	18	7.99	3.48	13	7.92	3.35	7.96	3.43	Giỏi	Tốt	
35	28211138792	Trần Viết Hoàng Hảo	14/04/2004	K28TPM	19	8.17	3.56	17	8.15	3.54	8.16	3.55	Giỏi	Xuất Sắc	
36	28211137022	Trần Thế Hiển	23/09/2004	K28TPM	19	7.82	3.43	10	8.19	3.66	7.95	3.51	Giỏi	Xuất Sắc	
37	28211153563	Nguyễn Văn Hiếu	16/05/2004	K28TPM	16	8.12	3.56	13	8.38	3.69	8.24	3.62	Giỏi	Xuất Sắc	
38	28211141936	Phạm Quốc Hiệu	29/05/2004	K28TPM	19	8.66	3.77	12	8.09	3.41	8.44	3.63	Giỏi	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
39	28211145200	Dương Tấn Hòa	26/03/2004	K28TPM	18	8.26	3.64	9	8.34	3.55	8.29	3.61	Giỏi	Tốt	
40	28214934587	Lê Văn Quốc Hoài	05/02/2004	K28TPM	18	7.99	3.46	11	7.61	3.24	7.85	3.38	Giỏi	Tốt	
41	28211104640	Võ Minh Hoàn	18/04/2004	K28TPM	19	8.41	3.72	18	7.81	3.37	8.12	3.55	Giỏi	Tốt	
42	28211138430	Bùi Thanh Minh Hoàng	07/10/2004	K28TPM	19	7.79	3.34	14	7.98	3.47	7.87	3.40	Giỏi	Tốt	
43	28211146177	Châu Ngọc Hội	14/12/2004	K28TPM	16	8.04	3.5	18	7.63	3.21	7.82	3.35	Giỏi	Xuất Sắc	
44	28211146951	Lê Cảnh Hùng	04/10/2004	K28TPM	19	8.73	3.91	12	9.01	3.89	8.84	3.90	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
45	28211103836	Huỳnh Đức Huy	15/06/2004	K28TPM	19	8.13	3.62	10	8.23	3.62	8.16	3.62	Giỏi	Xuất Sắc	
46	28219001284	Lê Đức Huy	15/07/2004	K28TPM	19	7.93	3.36	16	7.87	3.43	7.90	3.39	Giỏi	Xuất Sắc	
47	28211352305	Trần Ngọc Huy	14/10/2004	K28TPM	19	8.13	3.52	12	8.81	3.88	8.39	3.66	Giỏi	Xuất Sắc	
48	28211152835	Trần Huy	01/04/2004	K28TPM	19	8.39	3.79	9	7.51	3.25	8.11	3.62	Giỏi	Xuất Sắc	
49	28211131349	Trần Văn Huy	16/03/2004	K28TPM	19	7.96	3.51	11	7.53	3.18	7.80	3.39	Giỏi	Xuất Sắc	
50	28211152836	Võ Nguyễn Đình Quốc Huy	12/04/2004	K28TPM	12	8.19	3.64	16	7.6	3.2	7.85	3.39	Giỏi	Tốt	
51	28212303283	Bạch Trường Khang	13/10/2004	K28TPM	17	7.56	3.25	10	8.58	3.73	7.94	3.43	Giỏi	Tốt	
52	28211129368	Nguyễn Mạnh Khang	28/10/2004	K28TPM	18	7.78	3.4	13	7.88	3.42	7.82	3.41	Giỏi	Xuất Sắc	
53	28211126425	Trần Trọng Khang	03/05/2004	K28TPM	16	7.82	3.43	19	7.96	3.47	7.90	3.45	Giỏi	Xuất Sắc	
54	28211154770	Nguyễn Quốc Khánh	19/08/2004	K28TPM	19	8.88	3.94	11	8.61	3.73	8.78	3.86	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
55	28210204596	Lê Anh Khoa	22/08/2004	K28TPM	19	8.41	3.79	16	8.44	3.69	8.42	3.74	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
56	28211154786	Dương Tuấn Kiệt	18/01/2003	K28TPM	19	8.46	3.73	7	8.19	3.51	8.39	3.67	Giỏi	Tốt	
57	28211151896	Ngô Thành Lâm	30/03/2004	K28TPM	18	7.97	3.52	11	8.29	3.6	8.09	3.55	Giỏi	Xuất Sắc	
58	28211152886	Đặng Phước Hoàng Long	27/11/2004	K28TPM	19	8.45	3.7	14	7.92	3.44	8.23	3.59	Giỏi	Xuất Sắc	
59	28211151899	Lê Hoàng Bảo Long	13/09/2004	K28TPM	19	7.7	3.29	19	8.28	3.62	7.99	3.46	Giỏi	Xuất Sắc	
60	28213128558	Nguyễn Quang Long	02/01/2004	K28TPM	19	7.69	3.38	19	8.31	3.64	8.00	3.51	Giỏi	Xuất Sắc	
61	28211125114	Trần Đình Bảo Long	24/02/2004	K28TPM	17	8.29	3.61	15	8.44	3.75	8.36	3.68	Xuất Sắc	Tốt	
62	28201101597	Doãn Thị Thảo Ly	22/12/2003	K28TPM	19	9.26	3.96	7	8.89	3.9	9.16	3.94	Xuất Sắc	Tốt	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
63	28209038537	Nguyễn Lê Khánh Ly	20/03/2004	K28TPM	19	7.97	3.41	10	7.84	3.43	7.93	3.42	Giỏi	Xuất Sắc	
64	28211105593	Doãn Khánh Mai	15/06/2004	K28TPM	19	8.34	3.59	16	8.38	3.73	8.36	3.65	Giỏi	Xuất Sắc	
65	28211142794	Lê Minh	18/05/2003	K28TPM	19	8.61	3.86	16	8.34	3.72	8.49	3.80	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
66	28201101577	Trần Ngô Trà My	14/02/2004	K28TPM	17	8.08	3.5	6	7.37	3.15	7.89	3.41	Giỏi	Xuất Sắc	
67	28201152200	Vũ Thị Xuân Mỹ	30/10/2004	K28TPM	19	8.02	3.49	13	8.13	3.53	8.06	3.51	Giỏi	Tốt	
68	28211152202	Ngô Kim Hoàng Nam	06/08/2004	K28TPM	19	7.77	3.36	17	7.95	3.33	7.86	3.35	Giỏi	Tốt	
69	28211354043	Nguyễn Thanh Nam	18/09/2004	K28TPM	17	8.41	3.86	12	8.27	3.58	8.35	3.74	Xuất Sắc	Tốt	
70	28211402640	Lê Viết Ngọc	04/03/2004	K28TPM	19	7.74	3.38	12	7.87	3.46	7.79	3.41	Giỏi	Xuất Sắc	
71	28211100609	Lê Văn Nguyên	11/04/2004	K28TPM	18	8.67	3.81	16	8.89	3.98	8.77	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
72	28211152985	Nguyễn Lê Nguyên	20/03/2004	K28TPM	15	8.64	3.82	12	8.09	3.55	8.40	3.70	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
73	28211152261	Nguyễn Hoàng Nhân	09/01/2004	K28TPM	15	7.88	3.46	13	7.85	3.35	7.87	3.41	Giỏi	Tốt	
74	28211104973	Lê Dương Nhật	26/11/2004	K28TPM	19	8.85	3.91	12	9.06	4	8.93	3.94	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
75	28211152317	Phan Sĩ Nhật	01/02/2004	K28TPM	19	8.28	3.68	11	7.74	3.3	8.08	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
76	28201151295	Trần Thị Yến Nhi	03/10/2004	K28TPM	18	8.31	3.66	12	8.64	3.88	8.44	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
77	28206505677	Trần Thị Hoàng Nhi	26/06/2002	K28TPM	19	8.27	3.61	17	8.42	3.62	8.34	3.61	Giỏi	Xuất Sắc	
78	28211106495	Huỳnh Ngọc Phú	01/11/2004	K28TPM	18	8.72	3.83	9	8.21	3.77	8.55	3.81	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
79	28211105869	Nguyễn Trường Phúc	25/02/2004	K28TPM	17	8.39	3.78	19	8.12	3.61	8.25	3.69	Xuất Sắc	Tốt	
80	28219002412	Võ Xuân Phúc	05/08/2003	K28TPM	18	7.76	3.39	7	8.39	3.56	7.94	3.44	Giỏi	Xuất Sắc	
81	28201106365	Trần Minh Phương	07/03/2004	K28TPM	18	8.64	3.74	10	7.9	3.33	8.38	3.59	Giỏi	Tốt	
82	28211104924	Đào Hữu Quang	16/01/2004	K28TPM	17	8.62	3.9	13	7.9	3.42	8.31	3.69	Xuất Sắc	Tốt	
83	28211102301	Hoàng Bảo Quang	30/04/2003	K28TPM	18	8.22	3.61	11	7.65	3.27	8.00	3.48	Giỏi	Xuất Sắc	
84	28211105638	Trần Minh Quang	01/04/2004	K28TPM	19	8.42	3.75	13	7.93	3.43	8.22	3.62	Giỏi	Xuất Sắc	
85	28211154286	Huỳnh Đăng Quốc	29/03/2004	K28TPM	16	8.65	3.81	15	7.74	3.26	8.21	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
86	28211154102	Võ Văn Quốc	01/01/2004	K28TPM	17	8.32	3.61	13	8.61	3.87	8.45	3.72	Xuất Sắc	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
87	28211153732	Đỗ Hải Quý	23/11/2004	K28TPM	19	8.45	3.75	11	8.02	3.48	8.29	3.65	Giỏi	Tốt	
88	28201154694	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	19/10/2004	K28TPM	19	8.41	3.68	13	7.33	3.12	7.97	3.45	Giỏi	Xuất Sắc	
89	28214553546	Bùi Đình Sang	28/06/2004	K28TPM	19	8.35	3.64	19	8.18	3.59	8.27	3.62	Giỏi	Xuất Sắc	
90	28211138892	Nguyễn Tấn Sang	18/12/2004	K28TPM	17	8.34	3.62	11	8.02	3.51	8.21	3.58	Giỏi	Tốt	
91	28211152665	Nguyễn Thế Sinh	28/08/2004	K28TPM	19	8.67	3.8	12	8.37	3.66	8.55	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
92	28219051042	Lê Tấn Tập	07/09/2004	K28TPM	18	8.55	3.77	11	7.9	3.42	8.30	3.64	Giỏi	Xuất Sắc	
93	28211154727	Huỳnh Ngọc Hà Tây	24/01/2004	K28TPM	18	8.19	3.65	16	8.01	3.45	8.11	3.56	Giỏi	Xuất Sắc	
94	28216202796	Nguyễn Lý Bửu Thạch	01/01/2004	K28TPM	19	7.98	3.43	12	7.75	3.27	7.89	3.37	Giỏi	Xuất Sắc	
95	28211106125	Nguyễn Hữu Thái	17/07/2000	K28TPM	15	7.94	3.39	14	8.33	3.59	8.13	3.49	Giỏi	Tốt	
96	28211302763	Võ Hồng Thái	07/02/2004	K28TPM	18	7.98	3.51	9	8.09	3.66	8.02	3.56	Giỏi	Xuất Sắc	
97	28211153080	Lê Tất Thắng	13/10/2004	K28TPM	18	8.42	3.72	14	8.32	3.61	8.38	3.67	Giỏi	Xuất Sắc	
98	28211105148	Nguyễn Hùng Thắng	02/06/2004	K28TPM	17	7.85	3.33	16	8.52	3.81	8.17	3.56	Giỏi	Xuất Sắc	
99	28204552517	Trần Thị Kim Thanh	06/10/2004	K28TPM	19	7.81	3.37	7	8.53	3.76	8.00	3.48	Giỏi	Xuất Sắc	
100	28219026832	Lê Nguyễn Nhật Thành	09/12/2004	K28TPM	19	8.29	3.74	16	8.42	3.68	8.35	3.71	Xuất Sắc	Tốt	
101	28211100082	Võ Xuân Thành	04/03/2004	K28TPM	18	8.28	3.68	18	8.54	3.81	8.41	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
102	28200233754	Huỳnh Thị Minh Thi	25/05/2004	K28TPM	19	7.72	3.35	10	7.99	3.53	7.81	3.41	Giỏi	Xuất Sắc	
103	28211151433	Nguyễn Đình Thi	25/09/2004	K28TPM	19	8.26	3.65	11	8.21	3.57	8.24	3.62	Giỏi	Tốt	
104	28201153146	Đào Thu Thiên	06/02/2004	K28TPM	19	8.66	3.93	14	8.3	3.64	8.51	3.81	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
105	28211153149	Thái Hoàng Thịnh	23/02/2004	K28TPM	18	7.91	3.42	6	8.53	3.61	8.07	3.47	Giỏi	Xuất Sắc	
106	28210250816	Trần Phúc Thịnh	18/08/2004	K28TPM	17	7.75	3.37	10	7.7	3.3	7.73	3.34	Giỏi	Tốt	
107	28207205208	Nguyễn Thị Thanh Thúy	14/03/2004	K28TPM	19	8.51	3.75	7	8.47	3.66	8.50	3.73	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
108	28200231409	Đỗ Thị Ngọc Tiên	15/05/2004	K28TPM	19	8.23	3.63	9	6.66	2.84	7.73	3.38	Giỏi	Xuất Sắc	
109	28204953869	Trần Thị Cẩm Tiên	24/09/2004	K28TPM	16	8.02	3.52	12	7.67	3.36	7.87	3.45	Giỏi	Tốt	
110	28211106069	Ngô Thành Tiến	14/06/2004	K28TPM	19	8.78	3.79	16	8.89	3.93	8.83	3.85	Xuất Sắc	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
111	28214639348	Nguyễn Đức Tiến	31/07/2004	K28TPM	17	8.82	3.94	18	8.31	3.65	8.56	3.79	Xuất Sắc	Tốt	
112	28210245969	Trần Văn Tiệp	09/11/2004	K28TPM	19	8.19	3.64	14	7.79	3.43	8.02	3.55	Giỏi	Xuất Sắc	
113	28211106758	Văn Phú Tín	29/02/2004	K28TPM	18	8.08	3.45	13	7.95	3.51	8.03	3.48	Giỏi	Xuất Sắc	
114	28211154769	Trần Lê Đức Tính	06/02/2004	K28TPM	19	8.72	3.84	9	8.9	3.89	8.78	3.86	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
115	28211103811	Phạm Văn Toàn	17/01/2003	K28TPM	17	8.21	3.6	13	7.7	3.35	7.99	3.49	Giỏi	Xuất Sắc	
116	28204631272	Lê Thị Thùy Trang	23/10/2004	K28TPM	18	8.09	3.5	9	7.72	3.37	7.97	3.46	Giỏi	Xuất Sắc	
117	28202750046	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/02/2004	K28TPM	19	8.15	3.65	18	7.74	3.4	7.95	3.53	Giỏi	Xuất Sắc	
118	28211104415	Lê Anh Trí	10/09/2004	K28TPM	19	8.16	3.56	12	8.76	3.78	8.39	3.65	Giỏi	Xuất Sắc	
119	28218004271	Nguyễn Đức Trí	23/07/2004	K28TPM	19	7.89	3.4	17	7.71	3.31	7.81	3.36	Giỏi	Xuất Sắc	
120	28201101742	Phạm Thị Thanh Trúc	05/06/1999	K28TPM	8	9	4	9	9.07	3.96	9.04	3.98	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
121	28211151611	Trần Anh Trung	18/07/2004	K28TPM	19	7.92	3.43	8	8.36	3.66	8.05	3.50	Giỏi	Tốt	
122	28211154535	Võ Ngọc Trung	30/06/2004	K28TPM	19	8.61	3.8	8	8.54	3.62	8.59	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
123	28211105717	Nguyễn Minh Tú	18/10/2004	K28TPM	19	8.35	3.73	12	8.25	3.66	8.31	3.70	Xuất Sắc	Tốt	
124	28211123105	Lê Phụ Tuân	28/10/2004	K28TPM	19	7.74	3.31	12	8.2	3.66	7.92	3.45	Giỏi	Xuất Sắc	
125	28211151905	Lê Công Tuấn	04/07/2004	K28TPM	19	8.5	3.8	4	8.45	3.82	8.49	3.80	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
126	28211102229	Nguyễn Anh Tuấn	03/04/2004	K28TPM	18	7.8	3.42	5	7.3	3.06	7.69	3.34	Giỏi	Xuất Sắc	
127	28211102280	Nguyễn Hà Đức Tuấn	11/01/2004	K28TPM	19	8.15	3.56	6	6.8	2.72	7.83	3.36	Giỏi	Xuất Sắc	
128	28211352163	Nguyễn Vương Anh Tuấn	16/10/2004	K28TPM	19	8.29	3.76	11	7.79	3.42	8.11	3.64	Giỏi	Xuất Sắc	
129	28211153835	Trần Văn Tùng	22/11/2004	K28TPM	19	8.52	3.84	11	8	3.45	8.33	3.70	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
130	28201107001	Đỗ Cẩm Tuyền	29/11/2004	K28TPM	19	8.39	3.77	8	8.26	3.74	8.35	3.76	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
131	28212504985	Mai Song Việt	01/01/2004	K28TPM	18	8.24	3.61	7	7.14	3	7.93	3.44	Giỏi	Xuất Sắc	
132	28211154159	Nguyễn Quốc Việt	09/11/2004	K28TPM	18	8.27	3.65	12	7.98	3.38	8.15	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
133	28211352165	Nguyễn Đức Việt	15/01/2004	K28TPM	19	7.83	3.42	7	8.11	3.47	7.91	3.43	Giỏi	Tốt	
134	28211149964	Nguyễn Quang Vinh	05/03/2004	K28TPM	19	8.01	3.42	11	8.07	3.51	8.03	3.45	Giỏi	Tốt	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
135	28211352229	Huỳnh Long Vũ	13/09/2004	K28TPM	18	7.67	3.29	11	7.88	3.42	7.75	3.34	Giỏi	Tốt	
136	28211106334	Trần Anh Vũ	05/10/2004	K28TPM	19	8.37	3.69	14	8.36	3.62	8.37	3.66	Giỏi	Xuất Sắc	
137	28211128553	Trần Nguyên Vũ	19/09/2004	K28TPM	19	7.82	3.38	16	8.21	3.62	8.00	3.49	Giỏi	Xuất Sắc	
138	28211100143	Trương Quang Vũ	21/03/2004	K28TPM	19	7.85	3.41	13	8.77	3.92	8.22	3.62	Giỏi	Xuất Sắc	
139	28210236758	Trương Văn Vũ	19/10/2004	K28TPM	19	7.71	3.37	15	7.77	3.35	7.74	3.36	Giỏi	Tốt	
140	28204624378	Đặng Huỳnh Tường Vy	11/07/2004	K28TPM	19	7.71	3.43	11	8.01	3.47	7.82	3.44	Giỏi	Xuất Sắc	
141	28201100721	Huỳnh Thị Vy	22/06/2004	K28TPM	19	8	3.6	15	7.53	3.24	7.79	3.44	Giỏi	Xuất Sắc	
142	28201102309	Trần Thị Tường Vy	09/09/2004	K28TPM	19	7.1	2.96	15	8.9	3.98	7.89	3.41	Giỏi	Xuất Sắc	
143	28210202143	Hồ Trung Ý	22/04/2004	K28TPM	19	7.57	3.27	16	8.07	3.47	7.80	3.36	Giỏi	Xuất Sắc	
144	28211131207	Nguyễn Trần Tuấn Anh	20/04/2004	K28TGM	18	8.71	3.72	19	8.51	3.68	8.61	3.70	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
145	28201106238	Nguyễn Hoàn Châu	08/02/2004	K28TGM	19	8.22	3.55	13	8.78	3.79	8.45	3.65	Giỏi	Xuất Sắc	
146	28201152320	Nguyễn Thị Nhi	11/06/2003	K28TGM	19	8.01	3.52	19	7.78	3.41	7.90	3.47	Giỏi	Xuất Sắc	
147	28201106920	Nguyễn Thị Ngọc Vy	14/04/2004	K28TGM	19	8.15	3.59	13	8.05	3.48	8.11	3.55	Giỏi	Xuất Sắc	
148	29211149699	Lê Quốc Hải	21/07/2005	K29TGM	17	8.45	3.56	17	8.16	3.52	8.31	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
149	29211125966	Nguyễn Quốc Hùng	06/06/2005	K29TGM	17	8.28	3.45	18	7.98	3.38	8.13	3.41	Giỏi	Xuất Sắc	
150	29211152489	Hoàng Cao Kỳ	02/07/2005	K29TGM	17	8.11	3.62	15	8.95	3.98	8.50	3.79	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
151	29211147434	Lê Văn Lực	17/06/2005	K29TGM	17	8.24	3.62	18	8.59	3.81	8.42	3.72	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
152	29217245190	Võ Thanh Ngân	29/01/2005	K29TGM	19	8.02	3.47	19	8.01	3.47	8.02	3.47	Giỏi	Tốt	
153	29211152686	Phạm Anh Quân	15/09/2005	K29TGM	19	8.23	3.61	19	7.94	3.43	8.09	3.52	Giỏi	Xuất Sắc	
154	29211163070	Nguyễn Văn An	31/01/2005	K29TPM	16	7.58	3.16	19	8.05	3.52	7.84	3.36	Giỏi	Tốt	
155	29201152639	Phan Hoàng Thúy An	22/09/2005	K29TPM	19	8.22	3.65	19	8.34	3.64	8.28	3.65	Giỏi	Xuất Sắc	
156	29211152674	Trương Văn Hoài An	25/04/2005	K29TPM	19	8.03	3.52	19	7.92	3.47	7.98	3.50	Giỏi	Xuất Sắc	
157	29211158944	Lưu Tuấn Anh	10/02/2005	K29TPM	18	7.94	3.48	19	8.68	3.77	8.32	3.63	Giỏi	Tốt	
158	29201155724	Nguyễn Lan Anh	15/03/2005	K29TPM	19	7.84	3.38	17	8	3.46	7.92	3.42	Giỏi	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
159	29211124614	Nguyễn Tuấn Anh	23/03/2005	K29TPM	18	7.58	3.27	19	7.91	3.42	7.75	3.35	Giỏi	Tốt	
160	29201120160	Trương Thị Vân Anh	30/04/2005	K29TPM	18	7.08	3.05	18	8.44	3.7	7.76	3.38	Giỏi	Tốt	
161	29201158793	Hà Nguyễn Nguyên Chi	05/03/2005	K29TPM	18	7.99	3.49	19	8.41	3.61	8.21	3.55	Giỏi	Xuất Sắc	
162	29211130659	Lê Hùng Cường	29/07/2005	K29TPM	19	8.86	3.86	19	8.34	3.7	8.60	3.78	Xuất Sắc	Tốt	
163	29212442021	Ngô Nguyên Đạt	16/06/2005	K29TPM	19	8.19	3.51	19	8.48	3.71	8.34	3.61	Giỏi	Xuất Sắc	
164	29211165275	Trần Tiến Đạt	04/10/2005	K29TPM	19	8.08	3.54	18	8.68	3.74	8.37	3.64	Giỏi	Xuất Sắc	
165	29211120245	Nguyễn Phi Dũng	13/07/2005	K29TPM	18	8.62	3.79	19	8.75	3.84	8.69	3.82	Xuất Sắc	Tốt	
166	29211152218	Phạm Thanh Duy	10/11/2005	K29TPM	16	7.55	3.24	19	8.36	3.63	7.99	3.45	Giỏi	Tốt	
167	29201158250	Nguyễn Bá Hạnh Duyên	16/08/2005	K29TPM	19	7.83	3.36	19	8.29	3.52	8.06	3.44	Giỏi	Tốt	
168	29211151216	Lê Minh Thanh Giảng	01/08/2005	K29TPM	19	8.3	3.6	17	8.39	3.8	8.34	3.69	Xuất Sắc	Tốt	
169	29201158819	Nguyễn Ngọc Hoàng Hà	21/06/2005	K29TPM	18	8.74	3.83	19	8.7	3.77	8.72	3.80	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
170	29201325888	Phan Thị Phước Hiền	19/10/2005	K29TPM	19	8.17	3.42	19	8.49	3.7	8.33	3.56	Giỏi	Tốt	
171	29201151592	Võ Thị Thu Hiền	12/12/2005	K29TPM	19	8.15	3.52	19	8.3	3.67	8.23	3.60	Giỏi	Xuất Sắc	
172	29211154217	Nguyễn Đại Hoà	14/10/2004	K29TPM	16	8.25	3.54	18	8.45	3.79	8.36	3.67	Giỏi	Xuất Sắc	
173	29211156879	Lê Văn Hoàng	10/04/2005	K29TPM	17	8.05	3.44	18	7.73	3.31	7.89	3.37	Giỏi	Xuất Sắc	
174	29211143592	Nguyễn Quốc Hoàng	02/02/2005	K29TPM	19	8.67	3.79	19	8.57	3.71	8.62	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
175	29211163008	Đỗ Quốc Huy	16/09/2005	K29TPM	19	8.24	3.63	19	8.24	3.61	8.24	3.62	Giỏi	Xuất Sắc	
176	29211143916	Nguyễn Lê Quang Huy	27/08/2005	K29TPM	18	7.89	3.41	18	7.71	3.39	7.80	3.40	Giỏi	Tốt	
177	29212458028	Võ Đình Huy	24/06/2005	K29TPM	19	7.98	3.47	19	8.76	3.86	8.37	3.67	Giỏi	Xuất Sắc	
178	29212300067	Lưu Văn Khải	24/07/2005	K29TPM	19	8.21	3.59	19	7.62	3.25	7.92	3.42	Giỏi	Tốt	
179	29211154609	Nguyễn Văn Khải	30/07/2005	K29TPM	16	8.05	3.47	18	8.44	3.62	8.26	3.55	Giỏi	Xuất Sắc	
180	29211157884	Phạm Đình Khang	03/03/2005	K29TPM	18	7.78	3.29	18	7.97	3.42	7.88	3.36	Giỏi	Tốt	
181	29212262687	Nguyễn Đăng Khoa	16/07/2004	K29TPM	19	8.71	3.73	19	8.81	3.86	8.76	3.80	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
182	29211280315	Thái Đăng Khoa	14/10/2003	K29TPM	19	8.15	3.57	14	8.01	3.5	8.09	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
183	29201131991	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	21/09/2005	K29TPM	19	7.77	3.28	19	8.35	3.61	8.06	3.45	Giỏi	Tốt	
184	29211154300	Huỳnh Tấn Lộc	15/06/2005	K29TPM	19	7.94	3.48	18	8.47	3.77	8.20	3.62	Giỏi	Xuất Sắc	
185	29211165357	Trần Văn Lộc	19/05/2005	K29TPM	17	7.49	3.21	19	8.26	3.63	7.90	3.43	Giỏi	Xuất Sắc	
186	29211162004	Võ Ngọc Lợi	20/06/2005	K29TPM	18	8.29	3.66	19	8.16	3.57	8.22	3.61	Giỏi	Tốt	
187	29211161899	Đặng Xuân Mạnh	10/07/2005	K29TPM	16	7.8	3.34	19	8.77	3.79	8.33	3.58	Giỏi	Tốt	
188	29212735032	Hà Nhật Nam	07/01/2005	K29TPM	17	8.2	3.58	19	8.41	3.61	8.31	3.60	Giỏi	Xuất Sắc	
189	29209053824	Phan Thị Bảo Ngân	28/08/2005	K29TPM	17	8.25	3.54	19	8.45	3.68	8.36	3.61	Giỏi	Xuất Sắc	
190	29211149082	Đinh Khắc Nghiêm	18/10/2005	K29TPM	18	7.89	3.4	19	7.84	3.34	7.86	3.37	Giỏi	Xuất Sắc	
191	29211160680	Phan Văn Nhật	10/03/2005	K29TPM	17	8.33	3.7	19	8.75	3.82	8.55	3.76	Xuất Sắc	Tốt	
192	29211139171	Huỳnh Thiên Phát	17/10/2005	K29TPM	18	8.09	3.62	18	8.06	3.46	8.08	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
193	29211158702	Lê Thế Phong	27/01/2005	K29TPM	16	8.31	3.52	19	8.41	3.7	8.36	3.62	Giỏi	Tốt	
194	29211162606	Huỳnh Thiên Phú	17/10/2005	K29TPM	18	8.13	3.64	18	8.02	3.44	8.08	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
195	29211158945	Nguyễn Văn Tài	28/09/2005	K29TPM	19	8.21	3.49	16	8.62	3.79	8.40	3.63	Giỏi	Xuất Sắc	
196	29211332673	Nguyễn Phan Tài	03/07/2005	K29TPM	18	7.75	3.27	19	8.44	3.75	8.10	3.52	Giỏi	Tốt	
197	29211162857	Văn Viết Tài	21/10/2005	K29TPM	19	8.47	3.82	17	8.54	3.66	8.50	3.74	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
198	29211158904	Huỳnh Thế Tần	27/11/2005	K29TPM	18	7.65	3.28	19	7.92	3.42	7.79	3.35	Giỏi	Xuất Sắc	
199	29211158671	Nguyễn Hồng Thịnh	03/07/2005	K29TPM	17	8.8	3.92	19	8.73	3.84	8.76	3.88	Xuất Sắc	Tốt	
200	29211158905	Phạm Ngọc Thịnh	20/07/2005	K29TPM	19	7.88	3.43	19	8.05	3.52	7.97	3.48	Giỏi	Xuất Sắc	
201	29211165198	Huỳnh Thiên Tú	12/08/2005	K29TPM	18	8.24	3.55	19	7.93	3.34	8.08	3.44	Giỏi	Xuất Sắc	
202	29211151091	Phan Ngọc Tuyển	04/01/2005	K29TPM	19	7.76	3.31	19	8.27	3.7	8.02	3.51	Giỏi	Tốt	
203	29201158796	Nguyễn Thị Hải Vân	03/08/2005	K29TPM	17	7.54	3.13	19	8.34	3.64	7.96	3.40	Giỏi	Tốt	
204	29211158034	Lê Đình Việt	02/01/2005	K29TPM	18	7.91	3.38	19	8.18	3.54	8.05	3.46	Giỏi	Tốt	
205	29211146527	Nguyễn Đức Việt	21/04/2005	K29TPM	18	8.03	3.5	19	7.99	3.4	8.01	3.45	Giỏi	Tốt	
206	29211151096	Huỳnh Quang Ý	25/08/2005	K29TPM	19	7.53	3.17	19	8.05	3.59	7.79	3.38	Giỏi	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
207	30201129262	Nguyễn Hoàng Anh	19/02/2006	K30TGM	12	8.25	3.6	17	7.82	3.41	8.00	3.49	Giỏi	Xuất Sắc	
208	30211132944	Nguyễn Hữu Hưng	24/01/2006	K30TGM	12	8.32	3.69	17	7.99	3.49	8.13	3.57	Giỏi	Xuất Sắc	
209	30211153433	Bùi Đức Minh Phúc	18/03/2002	K30TGM	12	8.36	3.67	17	7.69	3.38	7.97	3.50	Giỏi	Xuất Sắc	
210	30211132547	Đinh Anh Vũ	17/05/2006	K30TGM	12	8.16	3.55	17	7.61	3.27	7.84	3.39	Giỏi	Xuất Sắc	
211	30211164167	Lê Thành Phú	15/10/2006	K30TKT	13	7.55	3.19	19	8.41	3.68	8.06	3.48	Giỏi	Tốt	
212	30201134815	Nguyễn Lê Anh Thư	05/09/2006	K30TKT	13	8.65	3.79	18	8.67	3.72	8.66	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
213	30211156611	Ngô Hoàng Anh	26/11/2006	K30TPM	12	8.03	3.47	16	8.01	3.49	8.02	3.48	Giỏi	Tốt	
214	30211126092	Nguyễn Hữu Gia Bảo	04/08/2005	K30TPM	12	7.5	3.19	16	8.78	3.83	8.23	3.56	Giỏi	Xuất Sắc	
215	30201152161	Trần Nguyễn Uyên Bình	03/03/2006	K30TPM	12	8.52	3.77	16	8.64	3.73	8.59	3.75	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
216	30210228861	Lê Danh Chung	09/05/2006	K30TPM	12	8.48	3.75	16	7.63	3.24	7.99	3.46	Giỏi	Tốt	
217	30211156649	Mai Thành Đạt	22/05/2006	K30TPM	12	8.42	3.74	16	8.5	3.64	8.47	3.68	Xuất Sắc	Tốt	
218	30210249192	Nguyễn Tiến Đạt	18/08/2006	K30TPM	12	8.05	3.36	16	8.17	3.62	8.12	3.51	Giỏi	Tốt	
219	30211156655	Nguyễn Công Đô	22/12/2006	K30TPM	12	8.08	3.55	19	8.13	3.43	8.11	3.48	Giỏi	Tốt	
220	30211123872	Nguyễn Tiến Dũng	04/08/2006	K30TPM	12	7.98	3.35	16	8.19	3.58	8.10	3.48	Giỏi	Xuất Sắc	
221	30211120779	Trần Hoàng Dương	01/08/2005	K30TPM	12	8.36	3.66	16	8.3	3.66	8.33	3.66	Giỏi	Xuất Sắc	
222	30211156643	Trương Nhật Phước Duy	09/09/2006	K30TPM	12	8.8	3.94	16	8.56	3.77	8.66	3.84	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
223	30211336036	Nguyễn Quang Hòa	24/08/2006	K30TPM	12	8.49	3.72	18	7.69	3.28	8.01	3.46	Giỏi	Xuất Sắc	
224	30211148504	Đặng Bảo Hưng	03/07/2004	K30TPM	12	8.03	3.58	18	7.73	3.27	7.85	3.39	Giỏi	Xuất Sắc	
225	30212232746	Nguyễn Ngọc Hưng	20/02/2006	K30TPM	12	8.31	3.66	16	8.56	3.7	8.45	3.68	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
226	30211156681	Nguyễn Bá Huy	29/10/2006	K30TPM	12	8.62	3.83	16	8.32	3.54	8.45	3.66	Giỏi	Tốt	
227	30211161187	Phan Lê Nhật Huy	11/10/2006	K30TPM	12	8.68	3.8	16	8.34	3.6	8.49	3.69	Xuất Sắc	Tốt	
228	30219043333	Võ Quốc Huy	16/03/2006	K30TPM	12	9.17	3.83	16	9.24	3.94	9.21	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
229	30210225410	Nguyễn Trường Lâm Hy	07/07/2006	K30TPM	12	7.74	3.33	18	7.99	3.44	7.89	3.40	Giỏi	Xuất Sắc	
230	30210243132	Võ Đức Khải	07/12/2006	K30TPM	12	7.41	3.05	19	8.43	3.66	8.04	3.42	Giỏi	Xuất Sắc	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Ghi chú
					Học Kỳ I			Học Kỳ II							
					Số TC	TB thang 10	TB thang 4	Số TC	TB thang 10	TB thang 4					
231	30211140381	Võ Thái Kiệt	10/08/2006	K30TPM	12	8.56	3.74	17	8.81	3.84	8.71	3.80	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
232	30216954875	Văn Công Ký	21/07/2006	K30TPM	12	8.05	3.55	16	8.56	3.66	8.34	3.61	Giỏi	Tốt	
233	30201156730	Lê Thị Trà My	27/08/2006	K30TPM	12	8.02	3.47	16	8.01	3.54	8.01	3.51	Giỏi	Xuất Sắc	
234	30211156732	Nguyễn Hữu Nam	17/03/2006	K30TPM	12	8.74	3.75	16	8.43	3.48	8.56	3.60	Giỏi	Xuất Sắc	
235	30201161244	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	16/11/2006	K30TPM	12	8.35	3.66	18	8.12	3.53	8.21	3.58	Giỏi	Tốt	
236	30211147036	Nguyễn Thành Nhân	23/09/2006	K30TPM	12	8.4	3.6	16	8.38	3.68	8.39	3.65	Giỏi	Xuất Sắc	
237	30211134380	Nguyễn Viết Nhiên	26/07/2006	K30TPM	12	8.76	3.72	16	9.22	3.92	9.02	3.83	Xuất Sắc	Tốt	
238	30211156781	Phạm Tấn Tài	30/03/2006	K30TPM	12	7.67	3.27	19	8.38	3.61	8.11	3.48	Giỏi	Xuất Sắc	
239	30211164507	Phạm Phú Tấn	29/09/2006	K30TPM	12	8.19	3.66	18	8.01	3.48	8.08	3.55	Giỏi	Tốt	
240	30211156806	Hồ Đức Toàn	02/06/2006	K30TPM	12	8.22	3.46	18	7.99	3.52	8.08	3.50	Giỏi	Xuất Sắc	
241	30211156809	Võ Duy Trần	01/07/2006	K30TPM	12	8.26	3.46	16	7.98	3.46	8.10	3.46	Giỏi	Xuất Sắc	
242	30201156807	Hồ Thị Trang	09/01/2006	K30TPM	12	8.57	3.69	16	8.6	3.71	8.59	3.70	Xuất Sắc	Xuất Sắc	
243	30211149407	Triệu Minh Tuấn	16/12/2006	K30TPM	12	8.01	3.52	16	7.79	3.35	7.88	3.42	Giỏi	Xuất Sắc	
244	30201149780	Lê Bảo Uyên	22/03/2006	K30TPM	12	8.56	3.6	16	8.1	3.5	8.30	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	
245	30211136416	Võ Thành Vinh	12/12/2006	K30TPM	12	8.42	3.67	16	7.59	3.16	7.95	3.38	Giỏi	Xuất Sắc	
246	30211156629	Đoàn Ngọc Chiến	15/06/2006	K30VJJ-TI	13	8.12	3.66	17	7.87	3.33	7.98	3.47	Giỏi	Tốt	
247	30201146512	Lưu Thị Phước Nguyên	14/12/2006	K30VJJ-TI	13	7.76	3.25	17	7.96	3.49	7.87	3.39	Giỏi	Xuất Sắc	

Danh sách có: 247 sinh viên

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

Xác nhận của Ban Đào Tạo **Trưởng Khoa** **Người lập**

TS. VÕ NHÂN VĂN

PHẠM XUÂN ĐĂNG